

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671010 - Xác suất thống kê
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	3671010614	21/04/1993	,00	,00	,00	
2	Lương Ngọc	Tâm	3671010621	23/01/1994	4,00	3,00	3,30	
3	Nguyễn Minh	Mẫn	3671010639	31/03/1994	3,00	2,00	2,30	
4	Đặng Phương	Tân	3671010682	11/09/1993	1,00	,00	,30	
5	Đặng Thị Thu	Yến	3671010709	08/04/1993	3,50	4,50	4,20	
6	Lê Phú	Lộc	3671010738	23/09/1994	4,50	1,00	2,10	
7	Lê Thị	Phuong	3671010750	10/10/1994	4,50	2,00	2,80	
8	Huỳnh Thị Kim	Lệ	3671010797	06/05/1994	2,50	4,50	3,90	
9	Nguyễn Thị	Trang	3671010815	11/12/1993	2,50	,00	,80	
10	Nguyễn Đức	Phát	3671010816	09/06/1994	1,50	,00	,50	
11	Tô Thị Thu	Hường	3671010819	27/07/1994	3,00	,00	,90	
12	Ngô Thanh	Hùng	3671010820	27/09/1994	4,00	4,50	4,40	
13	Nguyễn Thế	Hoàng	3671010829	09/01/1994	,00	,00	,00	
14	Hoàng Trọng	Nghĩa	3671010855	22/02/1994	3,00	,00	,90	
15	Nguyễn Trường	Thanh	3671010865	22/12/1994	2,00	2,00	2,00	
16	Vương Tú	Phụng	3671010905	15/09/1994	5,00	3,00	3,60	
17	Bùi Thanh	Hưng	3671010944	21/04/1994	4,00	2,50	3,00	
18	Lê Thị Lệ	Trinh	3671010945	16/09/1994	4,50	1,00	2,10	
19	Nguyễn Thái	Mẫn	3671010963	11/03/1994	3,50	,00	1,10	
20	Trần Thanh	Phong	3671010964	12/11/1994	4,50	,00	1,40	
21	Huỳnh Dũng	Tuấn	3671010990	17/10/1994	2,00	,00	,60	
22	Đỗ Lâm Trúc	Thọ	3671011007	17/03/1991	2,50	,00	,80	
23	Nguyễn Đức	Huy	3671011008	12/01/1994	,00	,00	,00	
24	Nguyễn Thị	Phượng	3671011009	07/07/1994	4,00	2,00	2,60	
25	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	3671011048	16/04/1994	5,00	3,50	4,00	
26	Phạm Thái Ngọc	Nguyên	3671011057	15/11/1994	,00	,00	,00	
27	Phạm Thị Thanh	Hoa	3671011070	22/12/1994	4,00	4,00	4,00	
28	Nguyễn Thế	Đại	3671011077	30/05/1994	2,50	1,00	1,50	
29	Nguyễn Ngọc	Trung	3671011094	25/12/1994	3,00	,00	,90	
30	Huỳnh Bửu	Nghi	3671011116	08/01/1994	5,00	3,00	3,60	
31	Bùi Tiến	Thịnh	3671011156	09/10/1994	3,50	6,00	5,30	
32	Nguyễn Thành	Tài	3671011470	30/08/1994	2,50	3,50	3,20	
33	Văn Hoàng	Đạt	3671011833	09/02/1994	3,00	5,00	4,40	
34	Nguyễn Trí	Cường	3671011857	24/07/1994	,00	,00	,00	
35	Trần Quốc	Tuấn	3671011928	01/06/1994	2,50	,00	,80	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Ngọc	Nhất	3671012020	16/10/1993	3,00	,00	,90	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)